

Bản tin chứng khoán

Trong số này

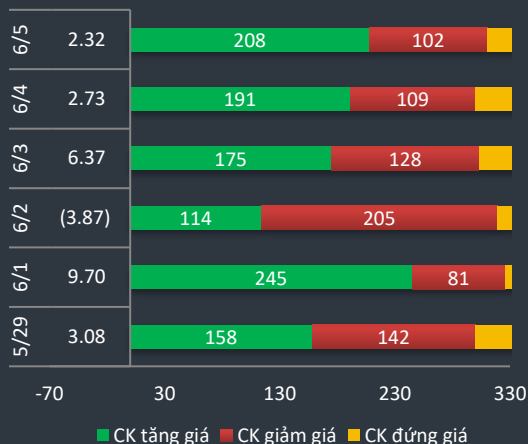
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.3**

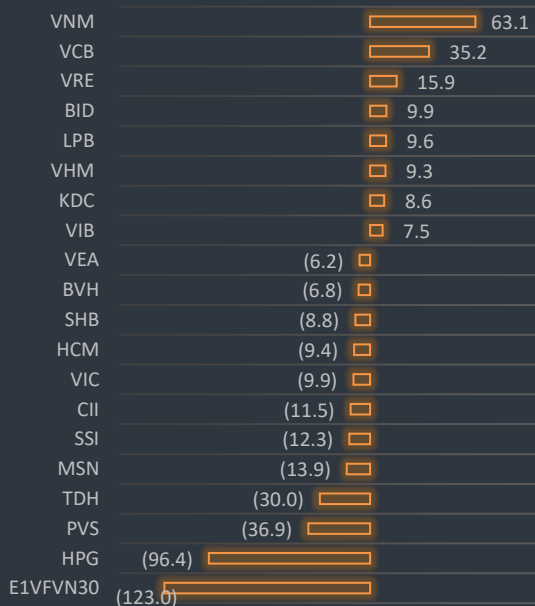
Tin Doanh nghiệp **P.4**

Bộ lọc CP **P.5**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

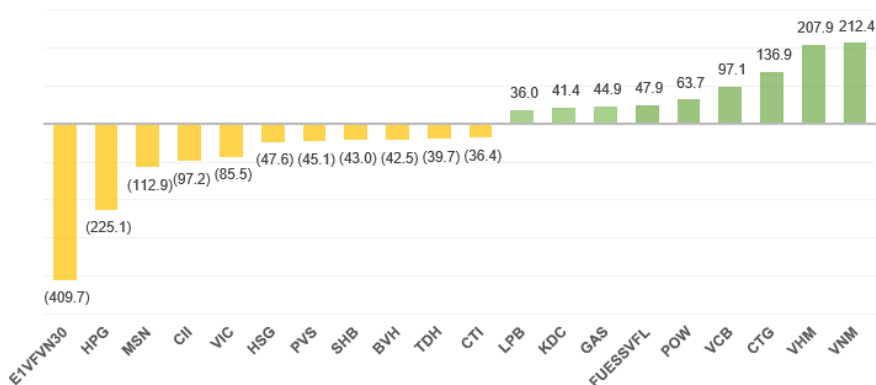


Thị trường cuối tuần chỉ tăng nhẹ 2.32 điểm dù bảng điện có 2/3 cổ phiếu tăng giá. Tâm lý nhà đầu tư hưng phấn nhưng vẫn có sự thận trọng nhất định. Từ phiên chiều các trạng thái lệnh mua dứt khoát hơn nhờ sự trỗi dậy của nhóm penny. Nhiều lệnh lớn tập trung mua gom nhóm ROS, ITA, STB để dành tuần sau. Hàng loạt mã tăng trần như ITA, HQC, HSG, HBC, SRC, HAG rõ ràng giúp thị trường giao dịch nhộn nhịp hơn hẳn. Mỗi cổ phiếu có câu chuyện riêng nhưng bản thân nhiều doanh nghiệp của nhóm penny này cũng đang có dấu hiệu hồi sinh với hoạt động kinh doanh được cơ cấu lại hiệu quả hơn.

Nhóm blue chip HDB, GAS, VIC, MSN, CTG giảm nhẹ đã tác động lên chỉ số index làm chậm lại đà tăng chỉ số này. Nhìn chung nhóm blue chip trong ngày có biên độ dao động chỉ từ 1% - 2% vì vậy không tác động đáng kể vào chỉ số Vnindex. Thanh khoản chung của thị trường vẫn rất lớn với hơn 6,400 tỷ cả 3 sàn – gấp đôi so với hồi đầu năm.

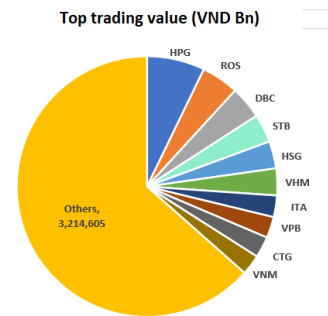
Khối ngoại có 3 phiên liên tiếp bán ròng trong đó riêng trong ngày bán ròng hơn 160 tỷ đồng tập trung ở nhóm E1FVN30(-123 tỷ), HPG(-96.4 tỷ), PVS(-36.9 tỷ), TDH(-30 tỷ). Tính chung cả tuần khối ngoại bán ròng gần 300 tỷ trong đó chủ yếu là các CCQ. Nhóm blue chip đang được mua ròng nhiều có VHM, VNM, CTG, VCB và POW.

Mua bán ròng khối ngoại từ đầu tuần



Vnindex 886.22

▲ +2.32 (+0.26%)



Biến động Big Cap

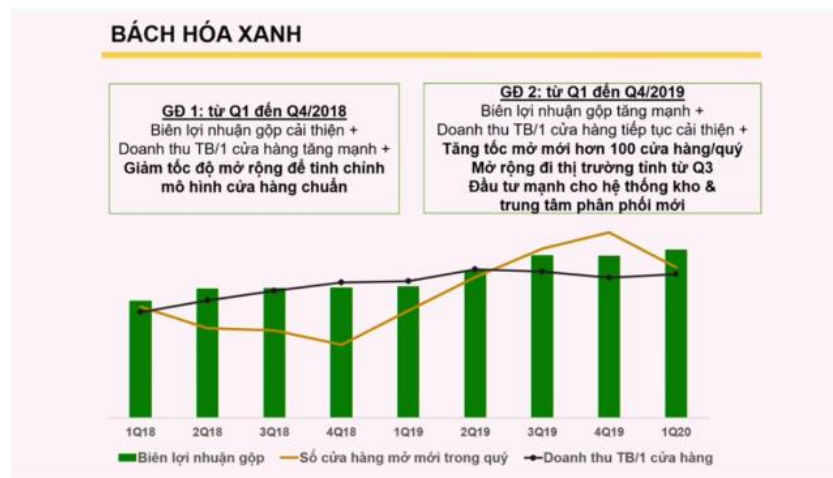
CP	Giá	+/-	%
BSR	7.8	200	2.63
VPB	24.5	500	2.08
VGI	30.8	600	1.99
HPG	27.1	450	1.69
GVR	12.9	200	1.57
HVN	28.3	400	1.44
ACV	63.6	800	1.27
VNM	119.2	1,400	1.19
TCB	21.5	250	1.18
BID	42.1	300	0.72
MWG	86.1	600	0.70
SHB	16.0	100	0.63
FPT	48.7	300	0.62
EIB	17.7	50	0.28
VRE	28.5	50	0.18
NVL	54.6	100	0.18
VCB	89.0	-	-
VJC	114.3	-	-
BCM	26.2	-	-
MCH	72.0	-	-
SAB	179.0	-	-
BVH	49.8	(100)	(0.20)
VHM	77.3	(200)	(0.26)
PLX	47.0	(150)	(0.32)
ACB	25.2	(100)	(0.40)
POW	10.6	(50)	(0.47)
MBB	17.9	(100)	(0.56)
MSN	63.0	(500)	(0.79)
CTG	24.5	(200)	(0.81)
VIC	95.0	(1,000)	(1.04)
HDB	27.5	(300)	(1.08)
GAS	77.0	(1,000)	(1.28)
VEA	42.1	(1,100)	(2.55)

Nếu tính từ đáy thấp nhất vào đầu tháng 4 thì chỉ số Vnindex đã hồi phục 35% nhưng vẫn còn cách đỉnh 990 khoảng 10%. Đã có hai đợt sóng tăng liên tiếp và thị trường đang đi vào chu kỳ tăng thứ ba với kỳ vọng chỉ số Vnindex có thể chinh phục lại mốc 900 thành công. Dù lạc quan nhưng cũng có thể nhận thấy thị trường đang đi vào vùng quá mua và các phiên gần đây đang thiếu động lực mạnh để kéo chỉ số gia tăng bền vững. Tháng 6 là giai đoạn chuẩn bị vào mùa báo cáo bán niên vì vậy thị trường sẽ có sự phân hóa mạnh dựa vào kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp. Vì vậy thị trường sẽ không còn sự đồng thuận như trước và khả năng kiếm lợi nhuận sẽ khó khăn với nhà đầu tư với giai đoạn 2 tháng vừa qua. Việc giữ được thành quả là rất quan trọng trong giai đoạn này. Nhóm cổ phiếu lớn VCB, CTG, BID, FPT, MWG, PHR tiếp tục ưu tiên nắm giữ bên cạnh nhóm penny có thể lưu ý tuần sau như HAG, HBC, ITA, LCG.

Tin Doanh Nghiệp:

MWG vừa hợp ĐHCĐ vào cuối tuần và kế hoạch doanh thu năm 2020 là 110.000 tỷ đồng, tăng 8% so với năm trước và LNST 3.450 tỷ đồng, giảm 10% so với năm 2019. MWG cho biết đợt bùng phát dịch bệnh rơi đúng vào giai đoạn cao điểm của hoạt động bán lẻ điện thoại, điện máy và hai chuỗi TGDD và ĐMX không còn nhiều cơ hội cải thiện doanh thu trong nửa cuối năm do các sự kiện thể thao quan trọng đã phải dời sang năm 2021. Trong khi đó hoạt động bán lẻ thực phẩm và hàng tiêu dùng thiết yếu vẫn đang trong giai đoạn đầu tư mở rộng và chưa mang lại lợi nhuận.

Về phương án chia cổ tức năm 2019, công ty đề xuất phương án chia bằng tiền mặt với tỷ lệ tối đa 15% (1 cổ phiếu được nhận 1.500 đồng), mức chi trả cụ thể do HĐQT quyết định. Năm 2018 công ty cũng chi trả tiền mặt tỷ lệ 15%. Kế hoạch ESOP cho năm 2020 với tỷ lệ phát hành vẫn là 3% trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành. Tỷ lệ phát hành ESOP sẽ bị điều chỉnh giảm nếu lợi nhuận thấp hơn 80% lợi nhuận của năm 2019.



HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

SJF	6.82
HSG	6.85
SCR	6.85
HCD	6.86
CLG	6.87
TLD	6.89
POM	6.90
FMC	6.90
ITA	6.91
GTN	6.96
CMX	6.96
HVH	6.98
HQC	6.99
HBC	7.00

Top tăng giá HNX

DBC	5.26
CTP	5.26
PVE	5.31
TKC	5.41
TTZ	5.56
KSQ	5.56
VHE	5.66
TNG	5.71
BVS	5.77
DXP	5.83
ONE	5.88
BLF	6.67
PVC	7.14
HVA	8.33
AMV	8.57
D11	9.21
HKT	9.30
NRC	9.30
S99	9.41
SHS	9.43
THB	9.88
PVX	12.50

GAS - Tổng công ty Khí Việt Nam - Kết thúc 5 tháng 2020, GAS báo tổng doanh thu đạt gần 27.600 tỷ đồng, đạt 106% kế hoạch 5 tháng; lợi nhuận trước thuế trên 4.500 tỷ đồng, đạt 134% kế hoạch 5 tháng. Nộp ngân sách nhà nước gần 2.000 tỷ đồng, đạt 162% kế hoạch 5 tháng.

VGC - Tổng Công ty Viglacera - CTCP - Năm 2020, doanh nghiệp đặt kế hoạch tổng doanh thu hợp nhất là 8.300 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế hợp nhất là 750 tỷ đồng, lần lượt giảm 18,2% và 22,7% so với thực hiện năm 2019. Doanh nghiệp cho biết kế hoạch kinh doanh năm 2020 đã được xem xét đến các yếu tố bất lợi do tình hình dịch bệnh Covid-19 trên phạm vi toàn cầu, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Tổng công ty.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp còn trình cổ đông các phương án tăng/thoái vốn điều lệ, đồng thời cơ cấu lại sở hữu vốn của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết.

UDC - CTCP Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu – Năm 2020 tổng doanh thu dự kiến năm 2020 là 404,8 tỷ đồng, bằng 99,58% năm 2019. Lợi nhuận sau thuế dự kiến là 3,53 tỷ đồng, bằng 87,59% năm 2019.

LAS – CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao – Đặt kế hoạch doanh thu năm 2020 là 3.140 tỷ đồng, tăng 10%. Mục tiêu lợi nhuận trước thuế là 56 tỷ đồng, tăng 355% so với năm 2019 nhưng vẫn thấp hơn nhiều so với các năm trước đó. Trong năm 2020, công ty sẽ phối hợp và tổ chức tốt việc thoái vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (Vinachem) tại doanh nghiệp từ 69,8% xuống còn 51% theo kế hoạch.

SGN - Công ty cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn – Năm 2020 đặt kế hoạch doanh thu hợp nhất 820 tỷ đồng, giảm gần một nửa so thực hiện năm trước. Lãi sau thuế 10 tỷ đồng, giảm 97%. Tỷ lệ cổ tức 25% bằng tiền. Song HĐQT cũng xin cổ đông ủy quyền thực hiện điều chỉnh tùy thuộc vào diễn biến thực tế của dịch bệnh.

TDH - CTCP Phát triển Nhà Thủ Đức – Đã thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ hơn 1,8 triệu cổ phần, tương ứng 49% vốn tại CTCP quản lý và kinh doanh Chợ nông sản Thủ Đức. Giá chuyển nhượng 48.400 đồng/cp, tương ứng tổng giá trị thu về 87,7 tỷ đồng.

VE2 - CTCP Xây dựng Điện VNECO2 - Năm 2020, VE2 đặt kế hoạch 50 tỷ đồng doanh thu, gấp 2.3 lần và 2,2 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, gấp 11 lần thực hiện năm 2019. Với mục tiêu lợi nhuận trên 2 tỷ đồng, HĐQT VE2 dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2020 là 10%.



Cổ phiếu đang chạm các hỗ trợ:

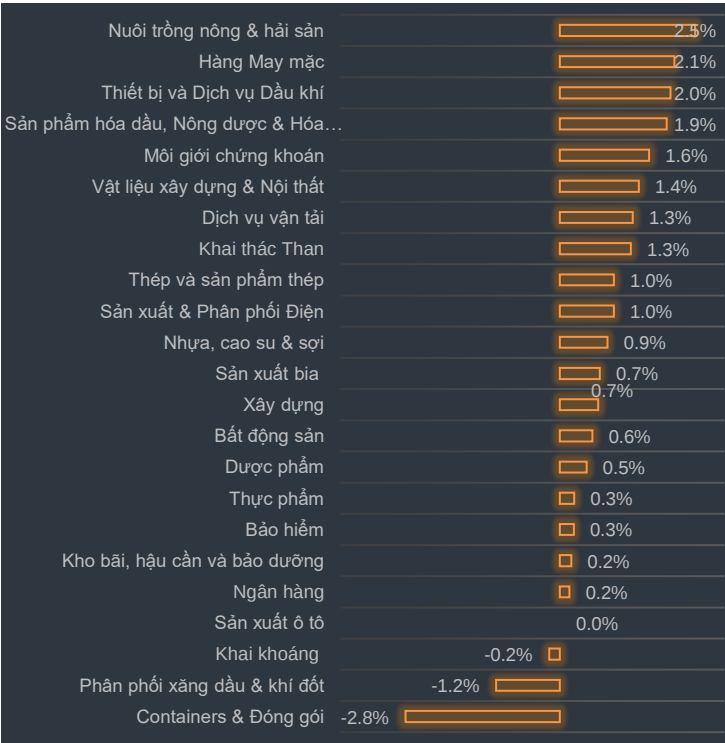
Ticker	Close	% 1D	% tuần trước	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Vol 3T	RSI	StochK
DBD	49	0.00	(1.40)	20.50	(20.90)	48,905	37.1	51.3
TVC	26.2	0.77	(22.50)	118.30	(22.50)	243,093	39.1	16.9
CII	19.1	(1.29)	(1.00)	6.10	(26.50)	1,240,104	42.1	55.5
VPI	41.3	(0.72)	(2.90)	5.40	(3.10)	630,766	43.3	52.0
DHC	35.5	(1.25)	(3.50)	23.10	(13.80)	272,129	43.8	16.8
VIC	95	(1.04)	(2.10)	32.90	(24.70)	822,152	45.8	30.0
ROS	3.5	6.81	(1.40)	14.20	(88.50)	19,118,440	46.4	41.7
HVG	5.4	0.00	0.00	114.30	(39.00)	159,415	46.5	-
CTI	19.2	(1.03)	2.10	2.10	(25.00)	542,213	47.9	75.8
GEG	20.9	0.48	(0.50)	9.10	(28.20)	384,915	48.5	30.8
PVI	30.6	0.33	(0.60)	15.50	(23.10)	195,194	48.9	55.7
HPX	27	(1.28)	0.70	23.70	(5.90)	277,973	50.2	70.2
VNG	13.7	0.00	1.50	14.20	(39.10)	196,557	50.4	84.2
DPG	24.4	1.67	1.50	18.80	(52.60)	359,933	50.6	35.6
SAM	9.3	0.65	(0.30)	23.60	(11.40)	111,199	51.7	74.6
VCG	25.2	0.00	0.40	4.60	(7.40)	94,983	52	100.0
TCH	22.4	1.13	5.40	35.50	(50.80)	1,307,225	52.2	86.6
VJC	114.3	0.00	1.20	19.30	(22.90)	400,214	52.5	47.4
TIG	6.4	(1.54)	(4.50)	132.70	(15.80)	1,212,647	52.9	40.0
DRC	19.8	0.77	0.00	35.70	(24.80)	667,334	53.4	19.9
SAS	27.7	(0.36)	(1.10)	34.90	(36.80)	24,414	53.9	18.1
BVH	49.8	(0.20)	(0.40)	54.00	(42.70)	844,301	53.9	27.9



Thống kê nhóm cổ phiếu lớn:

Ticker	Close	Vol 3T	RSI	StochK	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Low 52W	High 52W	EPS	PE
ACB	25.2	3,987,096	73	68.7	41.6%	-5.3%	17.8	26.6	4,164	6.1
VCB	89	1,413,891	84.9	97.4	55.6%	-5.8%	57.2	94.5	4,849	18.4
HPG	27.05	9,978,077	64.2	27.4	67.0%	-4.8%	16.2	28.4	3,031	8.9
FPT	48.7	2,096,703	61.5	72.5	41.2%	-6.5%	34.5	52.1	4,870	10.0
HDB	27.5	1,385,986	69.2	85.5	59.0%	-8.3%	17.3	30	3,781	7.3
CTG	24.45	6,742,473	70.1	84.7	42.2%	-12.1%	17.2	27.8	2,510	9.7
SHB	16	5,485,752	57.9	98.6	226.5%	-11.1%	4.9	18	2,014	7.9
VNM	119.2	1,512,318	71.3	87	42.4%	-10.6%	83.7	133.4	6,061	19.7
NVL	54.6	934,314	61.7	63.4	7.1%	-14.7%	51	64	3,668	14.9
TCB	21.45	2,405,805	64.7	78.9	44.0%	-14.5%	14.9	25.1	2,987	7.2
MCH	72	23,985	69	83.5	33.3%	-15.5%	54	85.2	5,730	12.6
VPB	24.5	5,541,038	59.2	68.3	44.1%	-14.9%	17	28.8	3,747	6.5
VGI	30.8	784,081	65.8	70.9	62.1%	-18.3%	19	37.7	440	70.0
VHM	77.3	2,144,175	60.9	47.6	41.1%	-22.3%	54.8	99.5	7,663	10.1
VJC	114.3	400,214	52.5	47.4	19.3%	-22.9%	95.8	148.2	7,860	14.5
MBB	17.9	7,319,757	60.9	71.4	31.6%	-23.8%	13.6	23.5	3,432	5.2
GVR	12.9	1,420,251	59.4	64.1	55.4%	-22.3%	8.3	16.6	826	15.6
VIC	95	822,152	45.8	30	32.9%	-24.7%	71.5	126.1	2,074	45.8
VRE	28.45	3,818,046	66.8	84.6	60.7%	-24.1%	17.7	37.5	1,179	24.1
BID	42.1	1,469,990	62.5	75.8	36.7%	-24.1%	30.8	55.5	2,181	19.3
PLX	47	1,217,201	63.7	74.5	37.0%	-25.0%	34.3	62.7	997	47.1
BCM	26.2	46,601	61.4	39.5	62.7%	-25.1%	16.1	35	2,430	10.8
MSN	63	1,511,258	57.4	33.8	28.6%	-26.4%	49	85.6	3,952	15.9
VEA	42.1	325,692	61.3	86.7	50.4%	-28.9%	28	59.2	5,480	7.7
GAS	77	914,073	64.8	72.2	42.9%	-29.9%	53.9	109.9	5,869	13.1
POW	10.55	6,134,499	60.4	63.9	48.6%	-30.6%	7.1	15.2	899	11.7
MWG	86.1	1,466,802	56.7	53	46.2%	-32.7%	58.9	128	8,820	9.8
ACV	63.6	347,830	66.3	87.8	50.7%	-33.7%	42.2	95.9	3,760	16.9
SAB	179	100,939	61.1	34.7	55.0%	-36.5%	115.5	282.1	7,068	25.3
HVN	28.25	1,442,042	63.1	46.7	58.7%	-35.6%	17.8	43.9	(1,030)	(27.4)
BSR	7.8	5,015,318	79.5	89.8	62.5%	-39.5%	4.8	12.9	940	8.3
BVH	49.75	844,301	53.9	27.9	54.0%	-42.7%	32.3	86.8	1,141	43.6

Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:

NRC, API, CLG

Xây dựng:

PVX, S99, ROS

Dầu khí:

PVC, ASP, PVD

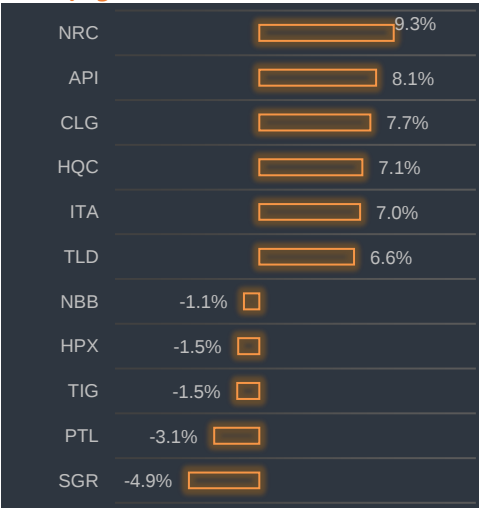
Chứng khoán:

SHS, SBS, FTS

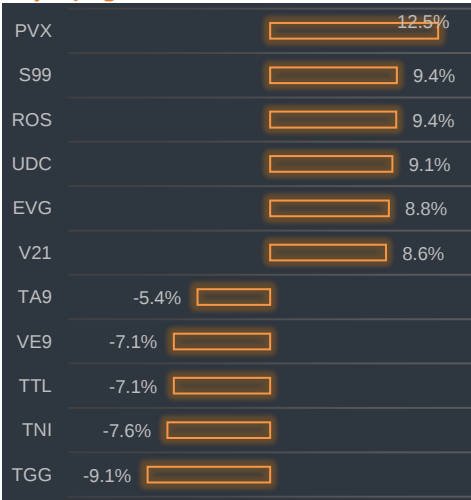
Ngân hàng:

VPB, TCB, NVB

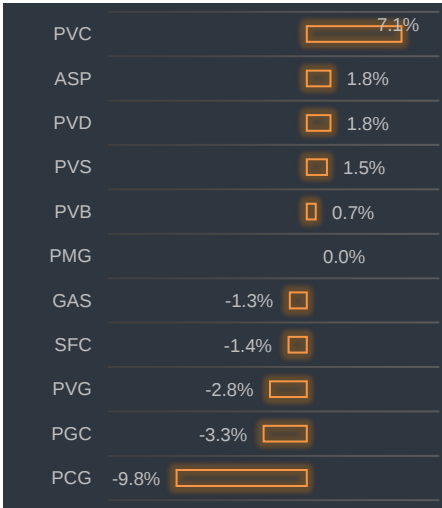
Bất động sản



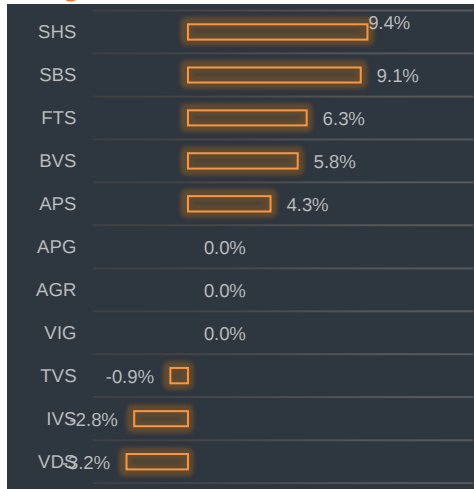
Xây dựng



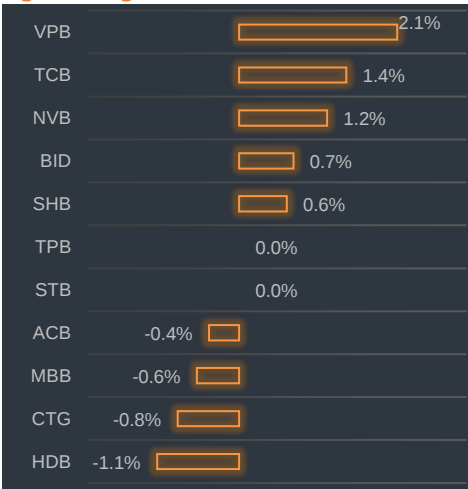
Dầu khí



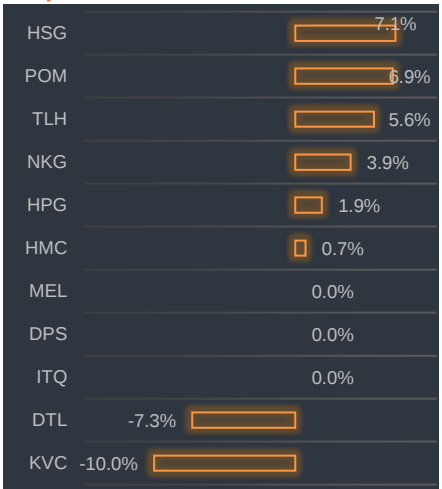
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Nguyễn Minh Phong
phongnm@vise.com.vn

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.710 888 48

Fax: 028 3915 2931